

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C, sinh năm 1973 và con bà Lộc Thị P, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/01/2021 bị Công an xã N, huyện C quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), đã chấp hành nộp phạt vào ngày 29/01/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1980 (Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Xuân C, sinh năm 1991 (Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) – vắng mặt.

Bà Lộc Thị P, sinh năm 1972 (Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông) – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2022, Chu Văn H đi ngang qua nhà bà Triệu Thị N ở thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì thấy cửa trước nhà bà N đã khóa, cửa bên hông chỉ khép hờ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. H đi vào trong nhà bà N bằng cửa bên hông và tìm tài sản để trộm cắp. Trong khi đang lục tìm tài sản thì nghe có tiếng

chuông điện thoại, H quan sát ở trên đầu giường trong phòng ngủ có 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C3, màu đỏ nên lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà bà N. Chiều cùng ngày, H đem điện thoại đã trộm cắp đến tiệm điện thoại của anh Đoàn Xuân C ở thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông và yêu cầu anh C mở khóa mật khẩu. Khi nghe anh C nói công mở khóa mật khẩu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thì H không yêu cầu mở khóa mật khẩu nữa mà đã bán điện thoại này cho anh C với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), H đã dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

Đến ngày 19 tháng 01 năm 2022, bà N trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản đến công an xã N, huyện C. Công an xã N đã triệu tập H làm việc và tiến hành thu giữ tang vật bị trộm cắp, đồng thời chuyển giao vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện CưJút để điều tra, làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưJút, kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3, màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325, đã qua sử dụng; giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 18/01/2022 là: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME C3; màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325, tài sản đã qua sử dụng, do Công an xã N chuyển giao.

Tại bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn H **từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ từ 18 đến 24 tháng.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị HĐXX chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại bà Triệu Thị N 01(một) điện thoại nhãn hiệu REALME C3; màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325, tài sản đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 18/01/2022, tại nhà chị Triệu Thị Ngọt tại địa chỉ: thôn a, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Chu Văn H là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt của của bà Triệu Thị N 01(một) điện thoại nhãn hiệu REALME C3; màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325 có trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Chu Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

... ”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi, trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu tài sản, mặt khác trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Chu Văn H ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01(một) điện thoại nhãn hiệu REALME C3; màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325, tài sản đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị N là hoàn toàn đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không tiếp tục đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Hải phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn H cho UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01(một) điện thoại nhãn hiệu REALME C3; màu đỏ, kiểu máy RMX2021, số máy IMEI 1: 860750040655333, số IMEI 2: 860750040655325, tài sản đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị N.

Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh